

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2017

Tên trường: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG**

Ký hiệu: **DTT**

Địa chỉ: Số 19, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.37755035

Website: tdt.edu.vn

1. Đối tượng tuyển sinh:

Người đã tốt nghiệp THPT và đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 6 của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy ban hành theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước

3. Phương thức tuyển sinh: Kết hợp thi tuyển và xét tuyển;

Trường đại học Tôn Đức Thắng tuyển sinh theo 3 Phương thức:

Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia năm 2017.

Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL) do TDTU tổ chức.

Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả học tập trong quá trình học ở bậc THPT.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu, xét theo	
		KQ thi THPT QG	phương thức khác
52210402	Thiết kế công nghiệp	11	4
52210403	Thiết kế đồ họa	30	10
52210404	Thiết kế thời trang	20	5
52210405	Thiết kế nội thất	15	5
52220201	Ngôn ngữ Anh	120	40
F52220201	Ngôn ngữ Anh (Chất lượng cao)	80	20
N52220201	Ngôn ngữ Anh (Học 2 năm đầu tại cơ sở Nha Trang)	20	20
B52220201	Ngôn ngữ Anh (Học 2 năm đầu tại cơ sở Bảo Lộc)	20	20
52220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	60	20
52220204D	Ngôn ngữ Trung Quốc (Chuyên ngành Trung - Anh)	75	25
52220343	Quản lý thể dục thể thao* (CN Kinh doanh thể thao và tổ chức sự kiện)	75	25
52340301	Kế toán	136	45
F52340301	Kế toán (Chất lượng cao)	53	17
N52340301	Kế toán (Học 2 năm đầu tại cơ sở Nha Trang)	14	14
B52340301	Kế toán (Học 2 năm đầu tại cơ sở Bảo Lộc)	14	14
M52340301	Kế toán (Học 2 năm đầu tại cơ sở Cà Mau)	14	14
52340120	Kinh doanh quốc tế	150	35
F52340120	Kinh doanh quốc tế (Chất lượng cao)	70	14
52340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị Marketing)	120	42
F52340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị Marketing) Chất lượng cao	42	14
N52340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị Marketing) (Học 2 năm đầu tại cơ sở Nha Trang)	14	14
52340101D	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị Nhà hàng - Khách sạn)	98	35
F52340101D	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị Nhà hàng - Khách sạn) Chất lượng cao	42	14
N52340101D	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị Nhà hàng - Khách sạn) (Học 2 năm đầu tại cơ sở Nha Trang)	14	14
B52340101D	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị Nhà hàng - Khách sạn) (Học 2 năm đầu tại cơ sở Bảo Lộc)	14	14
52340201	Tài chính – Ngân hàng	120	35
F52340201	Tài chính - Ngân hàng (Chất lượng cao)	52	18
52340408	Quan hệ lao động	56	14
52380101	Luật	84	14

F52380101	Luật (<i>Chất lượng cao</i>)	42	14
N52380101	Luật (<i>Học 2 năm đầu tại cơ sở Nha Trang</i>)	14	14
B52380101	Luật (<i>Học 2 năm đầu tại cơ sở Bảo Lộc</i>)	14	14
52310301	Xã hội học	60	20
52760101	Công tác xã hội	60	20
52220113	Việt Nam học (<i>Chuyên ngành Du lịch và Lễ hành</i>)	60	20
52220113D	Việt Nam học (<i>Chuyên ngành Du lịch và Quản lý du lịch</i>)	60	20
F52220113D	Việt Nam học (<i>Chuyên ngành Du lịch và Quản lý du lịch</i>) <i>Chất lượng cao</i>	30	10
52850201	Bảo hộ lao động	90	30
52440301	Khoa học môi trường	60	10
F52440301	Khoa học môi trường (<i>Chất lượng cao</i>)	30	10
M52440301	Khoa học môi trường (<i>Học 2 năm đầu tại cơ sở Cà Mau</i>)	20	20
52510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường (<i>Cấp thoát nước và môi trường nước</i>)	60	20
52460112	Toán ứng dụng	60	20
52460201	Thống kê	75	25
52480101	Khoa học máy tính	90	30
F52480101	Khoa học máy tính (<i>Chất lượng cao</i>)	60	20
52480102	Truyền thông và mạng máy tính	75	25
52480103	Kỹ thuật phần mềm	80	20
F52480103	Kỹ thuật phần mềm (<i>Chất lượng cao</i>)	60	20
B52480103	Kỹ thuật phần mềm (<i>Học 2 năm đầu tại cơ sở Bảo Lộc</i>)	20	20
M52480103	Kỹ thuật phần mềm (<i>Học 2 năm đầu tại cơ sở Cà Mau</i>)	20	20
52520301	Kỹ thuật hóa học	170	50
52420201	Công nghệ sinh học	80	20
F52420201	Công nghệ sinh học (<i>Chất lượng cao</i>)	60	20
B52420201	Công nghệ sinh học (<i>Học 2 năm đầu tại cơ sở Bảo Lộc</i>)	20	20
52580102	Kiến trúc	115	35
52580105	Quy hoạch vùng và đô thị	75	25
52580201	Kỹ thuật công trình xây dựng	115	35
F52580201	Kỹ thuật công trình xây dựng (<i>Chất lượng cao</i>)	60	20
52580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	60	20
52520201	Kỹ thuật điện, điện tử	160	40
F52520201	Kỹ thuật điện, điện tử (<i>Chất lượng cao</i>)	90	30
M52520201	Kỹ thuật điện, điện tử (<i>Học 2 năm đầu tại cơ sở Cà Mau</i>)	20	20
52520207	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	105	35
F52520207	Kỹ thuật điện tử, truyền thông (<i>Chất lượng cao</i>)	30	10
52520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	95	35
F52520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (<i>Chất lượng cao</i>)	60	20
M52520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (<i>Học 2 năm đầu tại cơ sở Cà Mau</i>)	20	20
52720401	Dược học	65	15

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT:

5.1. PHƯƠNG THỨC 1: XÉT TUYỂN THEO KẾT QUẢ THI THPT QUỐC GIA.

a. Điều kiện xét tuyển: Thí sinh có kết quả thi THPT quốc gia 2017 theo tổ hợp xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ Giáo dục và đào tạo và ngưỡng điểm xét tuyển từng ngành do Trường Đại học Tôn Đức Thắng (TDTU) công bố.

b. Điểm xét tuyển là Tổng điểm thi THPT quốc gia năm 2017 của các môn thi theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển (không nhân hệ số) cộng với điểm ưu tiên nếu có.

Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh, điểm trúng tuyển sẽ lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển tổ hợp có môn năng khiếu cần đăng ký và tham gia thi môn năng khiếu do TDTU tổ chức. Ngoài xét tuyển từ kết quả thi môn năng khiếu tại TDTU, TDTU nhận kết quả thi môn năng khiếu năm 2017 từ các trường: Đại học Kiến trúc TP.HCM, Đại học Mỹ thuật công nghiệp, Đại học Bách Khoa TP.HCM, Đại học Mỹ thuật TP.HCM, Đại học Thể dục thể thao, Đại học sư phạm Thể dục thể thao. Các ngành Thiết kế công nghiệp, Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Thiết kế nội thất điều kiện cần để xét tuyển là điểm môn Năng khiếu $\geq 5,00$ (theo thang điểm 10).

Xem thông báo thi môn năng khiếu tại mục 2.7 và <http://tuyensinh.tdt.edu.vn>

c. Danh mục các ngành/mã ngành và tổ hợp xét tuyển theo Kết quả thi THPT : xem tại Bảng 1 phần 6.1
5.2. PHƯƠNG THỨC 2: XÉT TUYỂN THEO KẾT QUẢ BÀI THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC (ĐGNL) CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

a. Điều kiện tham gia: Thí sinh có kết quả Điểm trung bình 03 Học kỳ (HK1,2 lớp 11 & HK1 lớp 12) đạt $\geq 6,50$. Đồng thời đăng ký tham gia bài thi ĐGNL (thang điểm 30) do TDTU tổ chức. Thí sinh phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường công bố theo kết quả thi ĐGNL của Trường.

Với $\text{ĐTB 3HK} = (\text{ĐTB HK1 lớp 11} + \text{ĐTB HK2 lớp 11} + \text{ĐTB HK1 lớp 12})/3$

Đối với thí sinh xét tuyển vào các ngành : Kiến trúc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Thiết kế nội thất phải thi bổ sung môn Vẽ hình họa mỹ thuật (Vẽ HHMT) do TDTU tổ chức. Và phải đạt điểm môn Vẽ HHMT $\geq 5,00$

Xem thông báo thi môn năng khiếu tại mục 2.7 và <http://tuyensinh.tdt.edu.vn>

b. Tiêu chí xét tuyển

Điểm xét tuyển = Điểm bài thi Đánh giá năng lực (ĐGNL) theo thang điểm 30 + điểm ưu tiên (nếu có).

Xét tuyển từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu.

c. Danh mục các ngành/mã ngành xét tuyển theo Bài thi đánh giá năng lực : xem tại Bảng 1 phần 6.1

5.3. PHƯƠNG THỨC 3: XÉT TUYỂN DỰA TRÊN KẾT QUẢ HỌC TẬP THPT

Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2017 đăng ký xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT theo 3 trường hợp như sau:

PT 3.1. Chính sách ưu tiên xét tuyển không giới hạn ngành

a. Đối tượng và điều kiện:

+ Thí sinh là học sinh trường THPT chuyên/năng khiếu có $\text{ĐTB 3HK} \geq 7,00$.

+ Thí sinh là học sinh trường THPT trọng điểm có $\text{ĐTB 3HK} \geq 7,50$.

+ Thí sinh là học sinh trường THPT khác có $\text{ĐTB 3HK} \geq 8,00$.

Với $\text{ĐTB 3HK} = (\text{ĐTB HK1 lớp 11} + \text{ĐTB HK2 lớp 11} + \text{ĐTB HK1 lớp 12})/3$

(Danh sách trường trọng điểm và trường chuyên được công bố tại <http://tuyensinh.tdt.edu.vn>)

b. Tiêu chí xét tuyển: Điểm xét tuyển = $\text{ĐTB HK1 lớp 11} + \text{ĐTB HK2 lớp 11} + \text{ĐTB HK1 lớp 12} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$

Xét tuyển từ điểm cao xuống thấp (theo từng nhóm đối tượng).

Đối với thí sinh xét tuyển vào các ngành : **Kiến trúc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Thiết kế nội thất** phải thi bổ sung môn Vẽ hình họa mỹ thuật (Vẽ HHMT) và đạt môn Vẽ HHMT $\geq 6,50$

Xem thông báo thi môn năng khiếu tại mục 2.7 và <http://tuyensinh.tdt.edu.vn>

c. Danh mục các ngành/mã ngành xét tuyển theo PT 3.1 : xem tại Bảng 1 phần 6.1

PT 3.2. Chính sách ưu tiên xét tuyển ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc (chuyên ngành Trung – Anh)

+ Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS ≥ 5.0 hoặc TOEFL iBT ≥ 45 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương còn thời hạn và có $\text{ĐTB 3HK} \geq 6,00$. (Bảng phiên chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo quy định của Trường)

Với $\text{ĐTB 3HK} = (\text{ĐTB HK1 lớp 11} + \text{ĐTB HK2 lớp 11} + \text{ĐTB HK1 lớp 12})/3$

+ Xét tuyển theo điểm chứng chỉ tiếng Anh từ cao xuống thấp.

+ Danh mục ngành/mã ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc (chuyên ngành Trung – Anh) : xem tại bảng 1 mục 2.6.1

PT 3.3. Xét tuyển dựa trên điểm trung bình môn theo tổ hợp môn xét tuyển

a. Đối tượng:

Thí sinh không thuộc 2 đối tượng ở PT 3.1 và PT 3.2 có điểm trung bình môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển (ĐTB Môn i) $\geq 6,50$.

Với $\text{ĐTB Môn i} = (\text{ĐTB Môn i HK1 lớp 11} + \text{ĐTB Môn i HK2 lớp 11} + \text{ĐTB Môn i HK1 lớp 12})/3$

b. Tiêu chí xét tuyển: Điểm xét tuyển = $\text{ĐTB Môn 1} + \text{ĐTB Môn 2} + \text{ĐTB Môn 3} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$.

Xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp

Đối với ngành Toán ứng dụng, Thống kê phải có $\text{ĐTB môn Toán} \geq 7,00$

Đối với thí sinh xét tuyển vào các ngành: **Thiết kế công nghiệp, Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Thiết kế nội thất** phải thi bổ sung các môn năng khiếu và đạt môn Vẽ HHMT $\geq 6,50$ (theo thang điểm 10) ; ngành **Quản lý thể dục thể thao** theo tổ hợp T00 và T01 phải thi bổ sung môn Năng khiếu TDTT và phải đạt $\geq 6,50$ (theo thang điểm 10)

Xem thông báo thi môn năng khiếu tại mục 2.7 và <http://tuyensinh.tdt.edu.vn>

c. Danh mục các ngành/mã ngành xét tuyển theo PT 3.3 : xem tại Bảng 3 phần 6.3

Ví dụ: Thí sinh muốn đăng ký xét tuyển vào ngành Khoa học máy tính - chất lượng cao theo PT3.3

Theo danh mục ngành ở Bảng 3, mã ngành Khoa học máy tính - chất lượng cao là F52480101. Thí sinh chọn tổ hợp xét tuyển A00 (Toán, Lý, Hóa). Như vậy, điều kiện xét tuyển là:

$\text{ĐTB môn Toán} \geq 6,50$ với $\text{ĐTB môn Toán} = (\text{ĐTB môn Toán HK1 lớp 11} + \text{ĐTB môn Toán HK2 lớp 11} + \text{ĐTB môn Toán HK1 lớp 12})/3$

ĐTB môn Lý $\geq 6,50$ với ĐTB môn Lý = (ĐTB môn Lý HK1 lớp 11+ ĐTB môn Lý HK2 lớp 11 + ĐTB môn Lý HK1 lớp 12)/3

ĐTB môn Hóa $\geq 6,50$ với ĐTB môn Hóa = (ĐTB môn Hóa HK1 lớp 11+ ĐTB môn Hóa HK2 lớp 11 + ĐTB môn Hóa HK1 lớp 12)/3

Điểm xét tuyển = ĐTB môn Toán + ĐTB môn Lý + ĐTB môn Hóa + điểm ưu tiên (nếu có)

6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường:

Mã trường : DTT

6.1. XÉT TUYỂN THEO PHƯƠNG THỨC 1 - THEO KẾT QUẢ THI THPT QUỐC GIA.

Danh sách ngành, mã ngành xét tuyển theo phương thức 1 xem bảng 1

Bảng 1- Danh sách ngành/mã ngành và tổ hợp xét tuyển theo phương thức 1, phương thức 2 và PT 3.1, PT 3.2

TT	Tên ngành /chuyên ngành	Mã ngành/ chuyên ngành	Tổ hợp xét tuyển
A. TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI TRÀ (TP.HCM)			
1	Thiết kế công nghiệp	52210402	H00 ; H01; H02
2	Thiết kế đồ họa	52210403	
3	Thiết kế thời trang	52210404	
4	Thiết kế nội thất	52210405	
5	Ngôn ngữ Anh	52220201	D01 ; D11
6	Ngôn ngữ Trung Quốc	52220204	D01 ; D04 ; D11; D55
7	Ngôn ngữ Trung Quốc (<i>Chuyên ngành Trung - Anh</i>)	52220204D	
8	Quản lý thể dục thể thao (<i>CN Kinh doanh thể thao và tổ chức sự kiện</i>)	52220343	A01 ; D01 ; T00 ; T01
9	Kế toán	52340301	A00 ; A01; C01; D01
10	Kinh doanh quốc tế	52340120	
11	Quản trị kinh doanh (<i>Chuyên ngành Quản trị Marketing</i>)	52340101	
12	Quản trị kinh doanh (<i>Chuyên ngành Quản trị Nhà hàng - Khách sạn</i>)	52340101D	
13	Tài chính - Ngân hàng	52340201	
14	Quan hệ lao động	52340408	
15	Luật	52380101	A00 ; A01; C00 ; D01
16	Xã hội học	52310301	A01 ; C00 ; C01; D01
17	Công tác xã hội	52760101	
18	Việt Nam học (<i>Chuyên ngành Du lịch và Lễ hành</i>)	52220113	
19	Việt Nam học (<i>Chuyên ngành Du lịch và Quản lý du lịch</i>)	52220113D	
20	Bảo hộ lao động	52850201	A00 ; B00 ; C02
21	Khoa học môi trường	52440301	
22	Công nghệ kĩ thuật môi trường (<i>Cấp thoát nước và môi trường nước</i>)	52510406	
23	Toán ứng dụng	52460112	A00 ; A01 ; C01
24	Thống kê	52460201	
25	Khoa học máy tính	52480101	
26	Truyền thông và mạng máy tính	52480102	
27	Kỹ thuật phần mềm	52480103	
28	Kỹ thuật hóa học	52520301	A00 ; B00 ; C02
29	Công nghệ sinh học	52420201	A00 ; B00 ; D08
30	Kiến trúc	52580102	V00 ; V01
31	Quy hoạch vùng và đô thị	52580105	A00 ; A01 ; V00; V01
32	Kỹ thuật công trình xây dựng	52580201	A00 ; A01 ; C01
33	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	52580205	
34	Kỹ thuật điện, điện tử	52520201	
35	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	52520207	
36	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	52520216	

37	Dược học	52720401	A00 ; B00
----	----------	----------	-----------

B. TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO (TẠI TP.HCM)

38	Ngôn ngữ Anh	F52220201	D01; D11
39	Kế toán	F52340301	A00 ; A01; C01 ; D01
40	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị Marketing)	F52340101	
41	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị Nhà hàng - Khách sạn)	F52340101D	
42	Kinh doanh quốc tế	F52340120	
43	Tài chính - Ngân hàng	F52340201	
44	Luật	F52380101	A00; A01; C00 ; D01
45	Việt Nam học (Chuyên ngành Du lịch và Quản lý du lịch)	F52220113D	A01 ; C00 ; C01 ; D01
46	Khoa học môi trường	F52440301	A00 ; B00 ; C02
47	Công nghệ sinh học	F52420201	A00 ; B00; D08
48	Khoa học máy tính	F52480101	A00 ; A01 ; C01
49	Kỹ thuật phần mềm	F52480103	
50	Kỹ thuật công trình xây dựng	F52580201	
51	Kỹ thuật điện, điện tử	F52520201	
52	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	F52520207	
53	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	F52520216	

Chương trình chất lượng cao với các đặc điểm:

- Điểm xét tuyển ưu tiên so với CT đại trà
- Tổ chức lớp học với sĩ số ít (Lý thuyết < 40 SV, thực hành < 20SV)
- Cơ sở vật chất : phòng học đặc thù riêng, phòng xưởng thực hành, thư viện..
- Chương trình đào tạo chuẩn quốc tế: 100% tài liệu giáo trình chuyên ngành tiếng Anh, tăng cường học phần nghề nghiệp, thực tập tại Doanh nghiệp; học kì tốt nghiệp bằng tiếng Anh hoặc học tại nước ngoài; bổ sung các chứng chỉ nghề quốc tế; bổ sung kĩ năng mềm...
- Giảng dạy theo phương pháp tích cực, đội ngũ giảng viên tiến sĩ/giảng viên nước ngoài, chuyên gia...; mô hình học tập chủ động, có trợ giảng trong quá trình học.
- Chuẩn đầu ra đạt Tiếng Anh TOEIC 600, IELTS 5.5 và các chứng chỉ nghề

C. TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH HỌC 02 NĂM ĐẦU TẠI CƠ SỞ NHÀ TRANG

54	Ngôn ngữ Anh	N52220201	D01 ; D11
55	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị Marketing)	N52340101	A00 ; A01 ; C01 ; D01
56	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị Nhà hàng - Khách sạn)	N52340101D	
57	Kế toán	N52340301	
58	Luật	N52380101	A00; A01; C00 ; D01

-Theo chương trình này, SV trúng tuyển sẽ học 02 năm đầu tại Nha Trang (Số 22, Nguyễn Đình Chiểu, P.Phước Vĩnh, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa). 02 năm học sau về học tại Tp.HCM

-Được ưu tiên về điều kiện

xét tuyển; giảm học phí; hỗ trợ kí túc xá với chi phí khoảng 100.000 đ/tháng

D. TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH HỌC 02 NĂM ĐẦU TẠI CƠ SỞ BẢO LỘC

59	Ngôn ngữ Anh	B52220201	D01 ; D11
60	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị Nhà hàng - Khách sạn)	B52340101D	A00 ; A01 ; C01; D01
61	Kế toán	B52340301	
62	Luật	B52380101	A00 ; A01 ; C00; D01
63	Công nghệ sinh học	B52420201	A00 ; B00 ; D08
64	Kỹ thuật phần mềm	B52480103	A00 ; A01 ; C01

-Theo chương trình này, SV trúng tuyển sẽ học 02 năm đầu tại Bảo Lộc (Đường Nguyễn Tuân, P. Lộc Tiến, TP. Bảo Lộc). 02 năm sau về học tại Tp.HCM

-Được ưu tiên về điều kiện xét tuyển; giảm học phí; có chỗ ở kí túc xá cho Sinh viên (bắt đầu đưa vào hoạt

động dự kiến tháng 10/2017)

E. TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH HỌC 02 NĂM ĐẦU TẠI CƠ SỞ CÀ MAU			
65	Kế toán	M52340301	A00 ; A01; C01; D01
66	Khoa học môi trường	M52440301	A00 ; B00 ; C02
67	Kỹ thuật phần mềm	M52480103	A00 ; A01; C01
68	Kỹ thuật điện, điện tử	M52520201	
69	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	M52520216	
-Theo chương trình này, SV trúng tuyển sẽ học 02 năm đầu tại Cà Mau (Đường Mậu Thân, Khóm 6, P. 9, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau). 02 năm học sau về học tại Tp.HCM			
-Được ưu tiên về điều kiện xét tuyển; giảm học phí;			

Bảng 2- Quy định tổ hợp môn xét tuyển

STT	Mã tổ hợp môn	Tên tổ hợp môn
1	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
2	A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
3	B00	Toán, Hóa học, Sinh học
4	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
5	C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí
6	C02	Ngữ văn, Toán, Hóa học
7	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
8	D04	Ngữ văn, Toán, Tiếng Trung
9	D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
10	D11	Ngữ văn, Vật lí, Tiếng Anh
11	D55	Ngữ văn, Vật lí, Tiếng Trung
12	H00	Ngữ văn, Vẽ Hình họa mỹ thuật, Vẽ trang trí màu
13	H01	Toán, Ngữ văn, Vẽ Hình họa mỹ thuật
14	H02	Toán, Vẽ Hình họa mỹ thuật, Vẽ trang trí màu
15	T00	Toán, Sinh học, Năng khiếu TDTT
16	T01	Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu TDTT
17	V00	Toán, Vật lí, Vẽ Hình họa mỹ thuật
18	V01	Toán, Ngữ văn, Vẽ Hình họa mỹ thuật

6.2. XÉT TUYỂN THEO PHƯƠNG THỨC 2 - XÉT TUYỂN THEO KẾT QUẢ BÀI THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC (ĐGNL) CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

- Danh sách ngành, mã ngành xét tuyển theo phương thức 2 xem ở bảng 1 mục 6.1
- Mỗi thí sinh chỉ được dự thi 01 lần bài thi đánh giá năng lực của TDTU và được đăng kí 01 nguyện vọng xét tuyển theo phương thức này.
- Đăng kí dự thi ĐGNL xem thêm mục 2.7. Thí sinh tìm hiểu cấu trúc đề thi ĐGNL và thi thử tại <http://tuyensinh.tdt.edu.vn>

6.3. PHƯƠNG THỨC 3: XÉT TUYỂN DỰA TRÊN KẾT QUẢ HỌC TẬP THPT

- Danh sách ngành, mã ngành xét tuyển theo phương thức PT3.1 và 3.2 xem ở bảng 1 mục 6.1.
- Đăng kí xét tuyển xem phần 7.
- Danh sách ngành, mã ngành xét tuyển theo PT3.3 - xét tuyển dựa trên điểm trung bình môn theo tổ hợp môn xét tuyển: xem ở bảng 3

Bảng 3 - Danh sách ngành, mã ngành xét tuyển theo phương thức xét tuyển kết quả THPT bằng PT3.3

TT	Tên ngành /chuyên ngành	Mã ngành/ chuyên ngành	Tổ hợp xét tuyển theo điểm học tập THPT	Ghi chú
A. TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI TRÀ (TP.HCM)				
1	Thiết kế công nghiệp	52210402	H00 ; H01; H02	Vẽ hình họa mỹ thuật ≥ 6,50
2	Thiết kế đồ họa	52210403		
3	Thiết kế thời trang	52210404		
4	Thiết kế nội thất	52210405		
5	Quản lý thể dục thể thao (CN Kinh doanh thể thao và tổ chức sự kiện)	52220343	A01 ; D01 ; T00 ; T01	Năng khiếu TDTT ≥ 6,50
6	Xã hội học	52310301	A01 ; C00 ; C01; D01	
7	Công tác xã hội	52760101		

8	Toán ứng dụng	52460112	A00 ; A01 ; C01	Toán ≥ 7,00
9	Thống kê	52460201		
B. TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO (TẠI TP.HCM)				
10	Ngôn ngữ Anh	F52220201	D01; D11	Chương trình chất lượng cao với các đặc điểm: - Điểm xét tuyển ưu tiên so với CT đại trà - Tổ chức lớp học với sĩ số ít (Lý thuyết<40 SV, thực hành <20SV) - Cơ sở vật chất : phòng học đặc thù riêng, phòng xưởng thực hành, thư viện.. -Chương trình đào tạo chuẩn quốc tế: 100% tài liệu giáo trình chuyên ngành tiếng Anh, tăng cường học phần nghề nghiệp, thực tập tại Doanh nghiệp; học kì tốt nghiệp bằng tiếng Anh hoặc học tại nước ngoài; bổ sung các chứng chỉ nghề quốc tế; bổ sung kĩ năng mềm... - Giảng dạy theo phương pháp tích cực, đội ngũ giảng viên tiến sĩ/giảng viên nước ngoài, chuyên gia..; mô hình học tập chủ động, có trợ giảng trong quá trình học. -Chuẩn đầu ra đạt Tiếng Anh TOEIC 600, IELTS 5.5 và các chứng chỉ nghề
11	Kế toán	F52340301	A00 ; A01; C01 ; D01	
12	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị Marketing)	F52340101		
13	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị Nhà hàng - Khách sạn)	F52340101D		
14	Kinh doanh quốc tế	F52340120		
15	Tài chính - Ngân hàng	F52340201		
16	Luật	F52380101	A00; A01; C00 ; D01	
17	Việt Nam học (Chuyên ngành Du lịch và Quản lý du lịch)	F52220113D	A01 ; C00 ; C01 ; D01	
18	Khoa học môi trường	F52440301	A00 ; B00 ; C02	
19	Công nghệ sinh học	F52420201	A00 ; B00; D08	
20	Khoa học máy tính	F52480101	A00 ; A01 ; C01	
21	Kỹ thuật phần mềm	F52480103		
22	Kỹ thuật công trình xây dựng	F52580201		
23	Kỹ thuật điện, điện tử	F52520201		
24	Kỹ thuật điện tử, truyền thông	F52520207		
25	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	F52520216		
C. TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH HỌC 02 NĂM ĐẦU TẠI CƠ SỞ NHÀ TRANG				
26	Ngôn ngữ Anh	N52220201	D01 ; D11	-Theo chương trình này, SV trúng tuyển sẽ học 02 năm đầu tại Nha Trang (Số 22, Nguyễn Đình Chiểu, P. Phước Vĩnh, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa). 02 năm học sau về học tại Tp.HCM -Được ưu tiên về điều kiện xét tuyển; giảm học phí; hỗ trợ kí túc xá với chi phí khoảng 100.000 đ/tháng
27	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị Marketing)	N52340101	A00 ; A01 ; C01 ; D01	
28	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị Nhà hàng - Khách sạn)	N52340101D		
29	Kế toán	N52340301		
30	Luật	N52380101	A00; A01; C00 ; D01	
D. TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH HỌC 02 NĂM ĐẦU TẠI CƠ SỞ BẢO LỘC				
31	Ngôn ngữ Anh	B52220201	D01 ; D11	-Theo chương trình này, SV trúng tuyển sẽ học 02 năm đầu tại Bảo Lộc (Đường Nguyễn Tuân, P. Lộc Tiến, TP. Bảo Lộc). 02 năm sau về học tại Tp.HCM -Được ưu tiên về điều kiện xét tuyển; giảm học phí; có chỗ ở kí túc xá cho Sinh viên (bắt đầu đưa vào hoạt động dự kiến tháng 10/2017)
32	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị Nhà hàng - Khách sạn)	B52340101D	A00 ; A01 ; C01; D01	
33	Kế toán	B52340301		
34	Luật	B52380101	A00 ; A01 ; C00 ; D01	
35	Công nghệ sinh học	B52420201	A00 ; B00 ; D08	
36	Kỹ thuật phần mềm	B52480103	A00 ; A01 ; C01	
E. TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH HỌC 02 NĂM ĐẦU TẠI CƠ SỞ CÀ MAU				

37	Kế toán	M52340301	A00 ; A01; C01 ; D01	-Theo chương trình này, SV trúng tuyển sẽ học 02 năm đầu tại Cà Mau (Đường Mậu Thân, Khóm 6, P. 9, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau). 02 năm học sau về học tại Tp.HCM -Được ưu tiên về điều kiện xét tuyển; giảm học phí;
38	Khoa học môi trường	M52440301	A00 ; B00 ; C02	
39	Kỹ thuật phần mềm	M52480103	A00 ; A01; C01	
40	Kỹ thuật điện, điện tử	M52520201		
41	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	M52520216		

6.4. LƯU Ý

-Thí sinh được đăng kí xét tuyển cùng lúc nhiều phương thức: Phương thức 1, Phương thức 2, PT 3.1, PT 3.2 và PT 3.3. Phương thức 1 thực hiện xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Với các phương thức 2, PT 3.1; PT 3.2; PT 3.3, thí sinh chỉ được đăng kí một nguyện vọng xét tuyển theo mỗi phương thức này.

-Thí sinh đã trúng tuyển theo chính sách ưu tiên xét tuyển (PT 3.1 và PT 3.2) sẽ không được xét tiếp các Phương thức 2 và PT 3.3.

7. Tổ chức tuyển sinh:

7.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia 2017: triển khai tổ chức tuyển sinh theo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.2. Tổ chức thi tuyển xét tuyển theo các Phương thức khác

	Tổ chức thi năng khiếu	Xét tuyển theo bài thi đánh giá năng lực TDTU	Xét tuyển theo kết quả học tập THPT
Tổ hợp môn thi/bài thi hoặc xét tuyển	-Thí sinh đăng kí dự thi năng khiếu theo tổ hợp xét tuyển và theo phương thức xét tuyển của các ngành có môn năng khiếu -Các môn năng khiếu gồm có: +Vẽ trang trí màu - thời gian 240 phút +Vẽ hình họa mỹ thuật (vẽ tĩnh vật) - 240 phút + Năng khiếu TDTT: Bật xa tại chỗ, Chạy 30m, Lực bóp tay - Xem thông báo thi năng khiếu chi tiết tại http://tuyensinh.tdt.edu.vn	-Thí sinh tham gia bài thi đánh giá năng lực của TDTU Hình thức : trắc nghiệm trên máy tính Thời gian: 90 phút -Với các ngành Kiến trúc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Thiết kế nội thất phải thi bổ sung môn Vẽ hình họa mỹ thuật đạt $\geq 5,00$ -Thí sinh xem cấu trúc đề thi ĐGNL và thi thử tại http://tuyensinh.tdt.edu.vn	Điều kiện xét tuyển, tổ hợp môn xét tuyển theo ngành xem phần 2.5 và 2.6.3
Thời gian	Dự kiến tổ chức các đợt thi năng khiếu và ĐGNL: Đợt 1: 06-07/5/2017 Đợt 2: 27-28/5/2017 Đợt 3: 03-04/6/2017 Đợt 4: 04-05/07/2017 Đợt 5: 06-07/07/2017 Thời gian nhận hồ sơ dự thi mỗi đợt xem chi tiết thông báo tuyển sinh tại http://tuyensinh.tdt.edu.vn		Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển từ ngày 03/04/2017 đến 19/05/2017
Hồ sơ đăng kí thi tuyển/xét tuyển	Phiếu đăng ký dự thi tuyển/xét tuyển theo mẫu của TDTU có xác nhận của Trường THPT hay địa phương, thí sinh có thể tải mẫu phiếu đăng ký dự thi từ website tuyển sinh: http://tuyensinh.tdt.edu.vn . Bản sao Chứng minh nhân dân; 02 phong bì dán tem có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của người nhận; 03 ảnh màu 4x6 cm chụp trong thời hạn 6 tháng, ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh ở mặt sau ảnh. Bản sao các giấy tờ ưu tiên (nếu có). Tất cả các giấy tờ trên đựng trong túi hồ sơ.		
Hình thức nhận hồ sơ	-Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại TDTU hoặc gửi bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh. - Nơi nhận hồ sơ trực tiếp: + Phòng Đại học (A0005), Trường đại học Tôn Đức Thắng, Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. + Cơ sở Nha Trang: Trường đại học Tôn Đức Thắng, Số 22 Nguyễn Đình Chiểu, Phường		

	Phước Vĩnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa. + Cơ sở Bảo Lộc: Trường đại học Tôn Đức Thắng, đường Nguyễn Tuân, Phường Lộc Tiến, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng. + Cơ sở Cà Mau: Trường đại học Tôn Đức Thắng, đường Mậu Thân, Khóm 6, Phường 9, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau. - Gửi hồ sơ qua bưu điện theo địa chỉ: Phòng Đại học (A0005), Trường đại học Tôn Đức Thắng, Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, P.Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. - Điện thoại liên lạc: (08) 37755052 – (08) 37755051 – 093 880 8810
--	--

Trường có thể thông báo điều chỉnh, bổ sung các đợt thi tuyển/xét tuyển (nếu có).

Thông tin chi tiết về tổ chức tuyển sinh được thông báo tại web <http://tuyensinh.tdt.edu.vn>

8. Chính sách ưu tiên:

a) **Tuyển thẳng:** Trường thực hiện theo khoản 2, Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGGĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

b) **Ưu tiên xét tuyển:** Trường thực hiện theo khoản 3, Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGGĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển:

Trường thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT

+ Lệ phí xét tuyển theo kết quả thi THPT QG : theo qui định của Bộ GD&ĐT

+ Lệ phí xét tuyển theo kết quả học tập THPT: 30.000 đồng/lần xét tuyển

+ Lệ phí thi bài thi đánh giá năng lực TDTU : 100.000 đồng/bài thi

+ Lệ phí thi môn năng khiếu: 300.000 đồng/hồ sơ thi

10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy:

Trường thực hiện mức thu học phí và lộ trình tăng học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng chính phủ. Học phí đóng theo số tín chỉ SV đăng kí học tập và đảm bảo mức học phí bình quân /năm học theo đúng qui định.

Khối ngành, chuyên ngành đào tạo	Mức học phí
Các ngành nhóm 1 (nhóm ngành kinh tế xã hội, luật) -Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Luật, Xã hội học, Công tác xã hội, Việt nam học -Kế toán, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Tài chính ngân hàng, Quan hệ lao động, Quản lý thể thao - Toán ứng dụng, thống kê	Học phí bình quân năm học 2017-2018 được thực hiện theo đúng Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng chính phủ (tuy nhiên học phí tuyển sinh năm 2016 bình quân khoảng 17,2 triệu đồng/năm; riêng ngành được học phí bình quân năm nhất khoảng 19 triệu đồng/năm)
Các ngành nhóm 2 (khoa học tự nhiên, kỹ thuật công nghệ..) -Kỹ thuật điện - điện tử, kỹ thuật điện tử truyền thông, kỹ thuật điều khiển và tự động hóa -Khoa học máy tính, kỹ thuật phần mềm, truyền thông và mạng máy tính -Kỹ thuật hóa học, công nghệ sinh học, khoa học môi trường, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Bảo hộ lao động -Kiến trúc, Thiết kế đồ họa, thiết kế thời trang, thiết kế nội thất, thiết kế công nghiệp -Quy hoạch và quản lí vùng, kỹ thuật công trình xây dựng , kỹ thuật công trình xây dựng giao thông	
Ngành Y dược	